

## **KẾT LUẬN THANH TRA**

### **Việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Bình Hòa, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi**

Thực hiện Quyết định số 12/QĐ-STP ngày 15/02/2022 của Giám đốc Sở Tư pháp về thanh tra chuyên ngành việc chấp hành quy định pháp luật về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND các xã Bình Hòa, Bình Châu, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi; Đoàn Thanh tra Sở Tư pháp đã tiến hành thanh tra tại UBND xã Bình Hòa.

Xét Báo cáo số 05/BC-ĐTTr ngày 11/3/2022 của Trưởng Đoàn Thanh tra, ý kiến giải trình của UBND xã Bình Hòa; Giám đốc Sở Tư pháp kết luận thanh tra việc chấp hành quy định pháp luật trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Bình Hòa như sau:

#### **I. Khái quát về đặc điểm, tình hình, hoạt động đơn vị**

##### **1. Đặc điểm, tình hình đơn vị**

Xã Bình Hòa nằm về phía đông của huyện Bình Sơn, cách trung tâm huyện khoảng 08 km, có diện tích tự nhiên 2.166,97 ha, dân số khoảng 6.824 người; có giới cận: phía đông giáp xã Bình Hải, phía tây giáp xã Bình Phước, phía nam giáp các xã Bình Tân Phú, Bình Thanh và phía bắc giáp các xã Bình Trị, Bình Hải, Bình Phước, huyện Bình Sơn.

Trong năm 2021, công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực tư pháp - hộ tịch được lãnh đạo UBND xã Bình Hòa quan tâm, thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc thực hiện theo đúng quy định pháp luật. UBND xã đã ban hành kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực tư pháp nói chung và công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch nói riêng (*Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 15/01/2021*) và tổ chức tuyên truyền, phổ biến bằng các hình thức như: Thông qua công tác tiếp công dân định kỳ, phổ biến trên Đài truyền thanh xã. Hoạt động này đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật của đại bộ phận nhân dân, giúp người dân nắm được các quy định cơ bản về quyền, nghĩa vụ của mình trong việc thực hiện công tác đăng ký hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch; từ đó, chủ động thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về biên chế tham mưu công tác tư pháp - hộ tịch: UBND xã Bình Hòa bố trí 02 công chức có trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn của công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc: UBND xã đã trang bị đầy đủ máy vi tính, máy in, tủ đựng hồ sơ, đảm bảo đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị, phục vụ tốt cho nhu cầu của công tác tư pháp - hộ tịch.

## 2. Kết quả thực hiện

Trong thời kỳ thanh tra (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021), UBND xã Bình Hòa đã thực hiện đăng ký 314 sự kiện hộ tịch và chứng thực 319 hợp đồng, giao dịch. Cụ thể:

### 2.1. Công tác đăng ký hộ tịch

SỰ KIỆN HỘ TỊCH	Năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)	Ghi chú
Đăng ký khai sinh	115	
Trong đó: - Đúng hạn	96	
- Quá hạn	15	
- Đăng ký lại	04	
Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	99	
Đăng ký kết hôn	33	
Trong đó: - Đăng ký lần đầu	33	
- Đăng ký lại	0	
Đăng ký khai tử	64	
Trong đó: - Đúng hạn	28	
- Quá hạn	36	
- Đăng ký lại	0	
Thay đổi, cải chính hộ tịch	03	
<b>Tổng cộng</b>	<b>314</b>	

### 2.2. Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch

LOẠI HỢP ĐỒNG, GIAO DỊCH	Năm 2021 (từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021)	Ghi chú
Chuyển nhượng	129	
Tặng cho	113	
Thế chấp	0	
Phân chia di sản thừa kế	39	
Các loại hợp đồng, giao dịch khác	38	
<b>Tổng cộng</b>	<b>319</b>	

## II. Kết luận thanh tra

Kết quả kiểm tra hồ sơ, sổ sách về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã Bình Hòa, cụ thể như sau:

## **1. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch**

### **1.1. Sổ hộ tịch**

UBND xã Bình Hòa sử dụng Sổ hộ tịch và giấy tờ hộ tịch theo đúng biểu mẫu về Sổ, giấy tờ hộ tịch do Bộ Tư pháp ban hành kèm theo Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch. Tuy nhiên, quá trình sử dụng Sổ vẫn còn một số thiếu sót, cụ thể:

- Sổ đăng ký hộ tịch chưa được đóng dấu giáp lai các trang theo quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Hộ tịch năm 2014 và khoản 2 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: *“Sổ hộ tịch phải được đóng dấu giáp lai từ trang đầu đến trang cuối cùng ngay từ khi mở sổ. Sổ được ghi liên tiếp theo thứ tự từng trang, không được bỏ trống”*.

- Cuối năm không thực hiện khóa Sổ, vi phạm khoản 3 Điều 11 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch: *“Trước ngày 05 tháng 01 của năm sau, công chức làm công tác hộ tịch phải khóa Sổ hộ tịch; thống kê đầy đủ, chính xác và ghi tổng số việc hộ tịch đã đăng ký của năm trước vào trang liền kề với trang đăng ký cuối cùng của năm; ký, ghi rõ họ tên, chức danh; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch ký, đóng dấu xác nhận”* và Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: *“...Ngày khóa sổ trong trường hợp hết sổ mà chưa hết năm là ngày đăng ký sự kiện hộ tịch cuối cùng của sổ; trường hợp hết năm mà chưa dùng hết sổ thì khóa sổ vào ngày 31 tháng 12 của năm đó. 2. Công chức làm công tác hộ tịch phải thống kê rõ tổng số sự kiện hộ tịch đã đăng ký trong sổ, sổ trường hợp ghi sai sót phải sửa chữa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 của Thông tư này, số trang bị bỏ trống (nếu có). 3. Sau khi thống kê theo quy định tại khoản 2 Điều này, công chức làm công tác hộ tịch phải ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên; báo cáo Thủ trưởng cơ quan đăng ký hộ tịch ký xác nhận, ghi rõ họ, chữ đệm, tên, chức vụ và đóng dấu”*.

- Trường hợp đăng ký khai sinh các số 09, 16, 19, 107/2021, người yêu cầu đăng ký khai sinh không ký tên vào Sổ đăng ký khai sinh, vi phạm quy định về thủ tục đăng ký khai sinh tại khoản 2 Điều 16 Luật Hộ tịch năm 2014: *“Ngay sau khi nhận đủ giấy tờ theo quy định, nếu thấy thông tin khai sinh đầy đủ và phù hợp, công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung khai sinh vào Sổ hộ tịch. Công chức tư pháp - hộ tịch và người đi đăng ký khai sinh cùng ký tên vào Sổ hộ tịch. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp Giấy khai sinh cho người được đăng ký khai sinh”*.

- Bỏ trống thông tin trong Sổ đăng ký hộ tịch, vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP, cụ thể:

+ Bộ trống toàn bộ thông tin trong Sổ: Sổ đăng ký kết hôn các số 17, 28, 29, 30, 31, 32, 33/2021; Sổ đăng ký khai tử số 47/2021.

+ Sổ đăng ký khai sinh: Các số 12, 17, 18, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 31, 36, 38, 41, 43, 45, 46, 48/2021, không ghi thông tin Giấy tờ tùy thân của người đi đăng ký; các số 16, 99, 104/2021, không ghi thông tin cha, mẹ; các số 44 - 52, 83 - 99/2021, không ghi thông tin nơi sinh; số 49/2021, không ghi thông tin nơi cư trú người cha, người đi đăng ký khai sinh, người thực hiện và người ký Giấy khai sinh.

Việc ghi thông tin vào Sổ hộ tịch, phải thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 29 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: *“Thông tin các cột, mục trong Sổ hộ tịch, giấy tờ hộ tịch phải được ghi đầy đủ, chính xác theo đúng hướng dẫn trong Sổ hộ tịch và Thông tư của Bộ Tư pháp”*.

- Sổ đăng ký khai tử các số 15, 16/2021, thiếu chữ ký người yêu cầu đăng ký khai tử là chưa đảm bảo về thủ tục đăng ký khai tử tại khoản 2 Điều 34 Luật Hộ tịch năm 2014: *“Ngay sau khi nhận giấy tờ theo quy định tại khoản 1 Điều này, nếu thấy việc khai tử đúng thì công chức tư pháp - hộ tịch ghi nội dung khai tử vào Sổ hộ tịch, cùng người đi khai tử ký tên vào Sổ hộ tịch và báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cấp trích lục cho người đi khai tử. Công chức tư pháp - hộ tịch khóa thông tin hộ tịch của người chết trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử”*.

## **1.2. Hồ sơ, thủ tục đăng ký hộ tịch**

- Nhiều trường hợp đăng ký hộ tịch không tìm thấy hồ sơ lưu, cụ thể: Hồ sơ đăng ký kết hôn các số 15, 16/2021; hồ sơ đăng ký khai tử các số 45, 46, 64, 65/2021; vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 58 Luật Hộ tịch năm 2014: *“Giấy tờ, đồ vật hoặc chứng cứ khác đã nộp khi đăng ký hộ tịch phải được lưu trữ, bảo quản theo quy định của pháp luật về lưu trữ”* và khoản 1 Điều 37 Thông tư số 04/2020/TT-BTP: *“Sổ hộ tịch, hồ sơ đăng ký hộ tịch được giữ gìn, bảo quản, lưu trữ vĩnh viễn để sử dụng, phục vụ nhu cầu của nhân dân và hoạt động quản lý nhà nước”*.

- Một số trường hợp đăng ký khai tử quá hạn cho những người chết đã lâu, hồ sơ chưa bảo đảm quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư 04/2020/TT-BTP, cụ thể:

+ Hồ sơ các số 12, 13, 14/2021: Hồ sơ chỉ có Tờ khai, ảnh bia mộ và cam đoan của người yêu cầu đăng ký khai tử.

+ Một số trường hợp thông tin về người được khai tử ghi trong Sổ đăng ký khai tử và trong hình ảnh về bia mộ, hồ sơ lưu không thống nhất, cụ thể: Hồ sơ các số 22, 25/2021, không thống nhất về ngày tháng năm sinh của người được khai tử; hồ sơ số 29/2021, không thống nhất về ngày mất của người được khai tử.

+ Hồ sơ các số 28, 43/2021, hồ sơ lưu gồm: Tờ khai, Giấy cam đoan của người đi khai tử, ảnh bia mộ và biên bản xác minh của chính quyền địa phương.

Tuy nhiên, biên bản xác minh có nội dung UBND xã Bình Hòa làm việc với Trưởng thôn để xác minh sự việc chết của người được khai tử nhưng biên bản không có chữ ký của Trưởng thôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư 04/2020/TT-BTP: “*Trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP thì người yêu cầu đăng ký khai tử phải cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết*”. Đồng thời, theo hướng dẫn của Sở Tư pháp tại Công văn số 1336/STP-HCTP&BTTP ngày 10/12/2021:

*“Đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu thì người yêu cầu đăng ký khai tử phải cung cấp được giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết (ví dụ: hồ sơ, lý lịch cá nhân đi học, đi làm do cơ quan, đơn vị nơi học tập, công tác quản lý, xác nhận, có ghi thông tin liên quan đến việc tử vong; biên bản xác minh tai nạn, giấy chứng nhận mai táng, hợp đồng hỏa táng, văn bản xác nhận của chính quyền, công an địa phương...). Các giấy tờ, tài liệu này cần được cơ quan đăng ký hộ tịch phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra, xác minh chặt chẽ, bảo đảm thông tin đúng sự thật.*

*Trường hợp người yêu cầu đăng ký khai tử chỉ cung cấp được các giấy tờ như: gia phả dòng họ, giấy tờ tùy thân của người chết (nếu có); ảnh bia, mộ người chết; văn bản xác nhận của người làm chứng về các thông tin liên quan đến người chết, sự kiện chết... Nếu các thông tin này được cơ quan đăng ký hộ tịch kiểm tra, xác minh, khẳng định được tính xác thực, có lập Biên bản xác minh thì có thể vận dụng coi là căn cứ để thực hiện việc đăng ký khai tử”.*

- Hồ sơ đăng ký kết hôn số 25/2021, một trong hai bên yêu cầu đăng ký kết hôn cư trú tại địa phương khác (*xã Hành Tín Tây, huyện Nghĩa Hành*) nhưng hồ sơ không có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của UBND cấp xã nơi người đó cư trú là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch: “*Trường hợp đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã mà người yêu cầu đăng ký kết hôn không thường trú tại xã, phường, thị trấn nơi đăng ký kết hôn thì phải nộp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp theo quy định tại các Điều 21, 22 và 23 của Nghị định này*”.

- Trường hợp đăng ký khai sinh số 75/2021, thông tin về ngày tháng năm sinh của người được đăng ký khai sinh ghi trên Giấy chứng sinh (*ngày 04/7/2021*) không thống nhất với ngày tháng năm sinh ghi trong Sổ đăng ký khai sinh (*ngày 06/7/2021*).

- Hồ sơ đăng ký lại khai sinh các số 16, 104/2021, không có giấy tờ, thông tin, chứng minh quan hệ cha, mẹ, con của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh nhưng không có văn bản của UBND xã đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh thông tin cha mẹ là vi phạm quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số

04/2020/TT-BTP: “*Trường hợp giấy tờ của người yêu cầu đăng ký lại khai sinh không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì cơ quan đăng ký hộ tịch có văn bản đề nghị cơ quan công an có thẩm quyền xác minh. Trường hợp cơ quan công an trả lời không có thông tin thì cơ quan đăng ký hộ tịch cho người yêu cầu đăng ký lại khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Thông tư này và xác định nội dung khai sinh theo văn bản cam đoan*”.

## **2. Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch**

### **2.1. Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch**

UBND xã sử dụng Sổ chứng thực hợp đồng, giao dịch theo đúng biểu mẫu Sổ được ban hành kèm theo Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch. Sổ được đóng dấu giáp lai, khóa Sổ theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

### **2.2. Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch**

Hồ sơ chứng thực hợp đồng, giao dịch được lưu trữ cẩn thận, sắp xếp khoa học, thuận tiện cho công tác quản lý, tra cứu, sử dụng về sau. Phần lớn các trường hợp chứng thực hợp đồng, giao dịch đều đảm bảo hồ sơ, thủ tục theo quy định. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp hồ sơ lưu còn thiếu các giấy tờ liên quan đến hợp đồng, giao dịch, cụ thể:

- Một số hồ sơ lưu thiếu bản sao giấy tờ tùy thân của người yêu cầu chứng thực, cụ thể: Hồ sơ chứng thực các số 11, 18, 23, 30, 54, 87, 89, 92/2021.

- Hồ sơ lưu thiếu bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là đối tượng của hợp đồng, giao dịch; cụ thể: Hồ sơ chứng thực các số 12, 18, 44, 47, 57, 86, 87, 88, 118/2021.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: “*Đối với việc chứng thực hợp đồng, giao dịch, cơ quan thực hiện chứng thực phải lưu một bản chính hợp đồng, giao dịch kèm theo hồ sơ; thời hạn lưu trữ là 20 (hai mươi) năm*”. Hồ sơ yêu cầu chứng thực hợp đồng, giao dịch được quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP như sau: “*Người yêu cầu chứng thực nộp 01 (một) bộ hồ sơ yêu cầu chứng thực, gồm các giấy tờ sau đây: a) Dự thảo hợp đồng, giao dịch; b) Bản sao Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu còn giá trị sử dụng của người yêu cầu chứng thực; c) Bản sao giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản đó; trừ trường hợp người lập di chúc đang bị cái chết đe dọa đến tính mạng. Bản sao giấy tờ quy định tại Điểm b và Điểm c của Khoản này được xuất trình kèm bản chính để đối chiếu*”.

- Hồ sơ chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế các số 58, 60, 61/2021, UBND xã sử dụng Giấy xác nhận thay cho các giấy tờ về hộ tịch,

cụ thể: Đơn xin xác nhận về việc cha, mẹ của người để lại di sản đã mất thay cho Giấy chứng tử; Đơn xin xác nhận về mối quan hệ nhân thân giữa người thừa kế với người để lại di sản thay cho Giấy khai sinh.

### **2.3. Hình thức, nội dung hợp đồng, giao dịch**

- Trường hợp chứng thực các số 71, 78, 272/2021, các trang của hợp đồng, giao dịch không được đánh số thứ tự hoặc được đánh số thứ tự không đầy đủ là chưa đảm bảo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: “... Đối với hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, có chữ ký của người yêu cầu chứng thực và người thực hiện chứng thực; số lượng trang và lời chứng được ghi tại trang cuối của hợp đồng, giao dịch. Trường hợp hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) tờ trở lên thì phải đóng dấu giáp lai”.

- Một trường hợp, UBND xã chỉnh sửa lỗi kỹ thuật trong hợp đồng, giao dịch không đúng quy định, cụ thể: Trường hợp số 87/2021, thực hiện chỉnh sửa lỗi kỹ thuật nhưng không ghi nội dung đã sửa vào bên lề của hợp đồng, giao dịch mà ghi vào chỗ có nội dung cần sửa, không ghi ngày tháng năm sửa và họ tên của người sửa. Theo quy định của khoản 2 Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP: “Người thực hiện chứng thực gạch chân lỗi sai sót cần sửa, đóng dấu của cơ quan thực hiện chứng thực và ghi vào bên lề của hợp đồng, giao dịch nội dung đã sửa, họ tên, chữ ký của người sửa, ngày tháng năm sửa”.

- Trường hợp chứng thực số 64/2021, thời điểm chứng thực trước thời điểm các bên lập văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế, cụ thể: văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế được lập ngày 12/3/2021 nhưng ngày UBND xã chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế là ngày 11/3/2021.

- Trường hợp chứng thực số 102/2021, chứng thực hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bên chuyển nhượng là hộ ông Nguyễn Văn Thiện gồm: Nguyễn Văn Thiện, Bùi Thị Chinh, Nguyễn Thị Duyên, Nguyễn Tiến Thịnh và bên nhận chuyển nhượng gồm: Nguyễn Hữu Tường, Huỳnh Thị Thu Thi. Đối tượng của hợp đồng là quyền sử dụng đất được cấp năm 2015 do hộ ông Nguyễn Văn Thiện đứng tên. Hồ sơ lưu Sổ hộ khẩu lập năm 2012 thể hiện, hộ ông Nguyễn Văn Thiện có Nguyễn Tiến Năng sinh năm 1991 và Nguyễn Thị Duyên sinh năm 1992, cùng là con của Nguyễn Văn Thiện và cùng tách sổ hộ khẩu riêng vào ngày 16/11/2020 nhưng hợp đồng có chữ ký của Nguyễn Thị Duyên mà không có chữ ký của Nguyễn Tiến Năng là chưa đảm bảo theo quy định tại khoản 29 Điều 3 Luật Đất đai năm 2013: “Hộ gia đình sử dụng đất là những người có quan hệ hôn nhân, huyết thống, nuôi dưỡng theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, đang sống chung và có quyền sử dụng đất chung tại thời điểm được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất; nhận chuyển quyền sử dụng đất” và khoản 2 Điều 212 Bộ luật Dân sự năm 2015: “Trường hợp định đoạt tài sản là bất động sản, động sản có đăng ký, tài sản là nguồn thu nhập chủ yếu của gia đình phải có sự thỏa thuận của tất cả các thành viên gia đình là người thành niên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, trừ trường hợp luật có quy định khác”.

### **III. Nguyên nhân, trách nhiệm**

#### **1. Nguyên nhân**

Trong năm 2021, Lãnh đạo UBND xã Bình Hòa đã quan tâm, chỉ đạo thực hiện công tác đăng ký hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch đạt được một số kết quả tích cực. Việc sử dụng Sổ, giấy tờ về hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch đảm bảo theo biểu mẫu quy định; phần lớn các trường hợp đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch đều tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, vẫn còn một số thiếu sót như đã phân tích cụ thể tại Mục II Kết luận thanh tra. Nguyên nhân chủ yếu là do trong quá trình thực hiện về công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch, UBND xã đã thiếu thận trọng nên không kiểm tra kỹ hồ sơ, thông tin, giấy tờ kèm theo, dẫn đến thủ tục, nội dung các văn bản, giấy tờ được ban hành chưa đảm bảo quy định.

#### **2. Trách nhiệm**

Chủ tịch UBND xã Bình Hòa là người có thẩm quyền ký các giấy tờ hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch; là người chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc thực thi công tác này nhưng chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở; chưa có biện pháp chỉ đạo sâu sát, chặt chẽ đối với công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch trên địa bàn xã. Bên cạnh đó, công chức tư pháp - hộ tịch khi tiếp nhận hồ sơ của công dân, chưa hướng dẫn công dân thực hiện đầy đủ theo đúng quy định pháp luật. Do đó, việc thực hiện công tác đăng ký hộ tịch và chứng thực hợp đồng, giao dịch tại UBND xã còn một số thiếu sót như đã nêu trên.

### **IV. Biện pháp xử lý**

Căn cứ Luật Thanh tra năm 2010 và các văn bản có liên quan, trên cơ sở kết quả thanh tra, xét tính chất và mức độ các sai sót; Giám đốc Sở Tư pháp kiến nghị một số nội dung sau:

#### **1. UBND xã Bình Hòa**

**1.1.** Lãnh đạo UBND xã Bình Hòa tiếp tục phát huy những kết quả đạt được trong công tác đăng ký, quản lý hộ tịch và công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch; đồng thời, nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với những tồn tại, sai sót đã nêu tại Mục II Kết luận thanh tra; thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở công chức tư pháp - hộ tịch trong việc thực hiện công tác này.

Công chức tư pháp - hộ tịch xã cần chủ động, tích cực nghiên cứu các quy định pháp luật về các lĩnh vực được phân công để thực hiện tốt hơn trong việc hướng dẫn, yêu cầu người dân thực hiện quy trình, thủ tục theo đúng quy định pháp luật; từ đó, tham mưu tốt hơn cho lãnh đạo UBND xã trong hoạt động quản lý nhà nước về công tác tư pháp - hộ tịch.

**1.2.** Đề nghị Chủ tịch UBND xã Bình Hòa chỉ đạo công chức tư pháp - hộ tịch tham mưu khắc phục những tồn tại, sai sót. Cụ thể:



- Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch:

+ Thực hiện đóng dấu giáp lai, khóa Sổ hộ tịch theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Hộ tịch, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và khoản 2 Điều 29, Điều 36 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

+ Bổ sung chữ ký của người yêu cầu đăng ký hộ tịch: Sổ đăng ký khai sinh các số 09, 16, 19, 107/2021; Sổ đăng ký khai tử các số 15, 16/2021.

+ Cập nhật, bổ sung thông tin đầy đủ vào Sổ, cụ thể: Cập nhật toàn bộ thông tin (*Sổ đăng ký kết hôn các số 17, 28, 29, 30, 31, 32, 33/2021; Sổ đăng ký khai tử số 47/2021*); bổ sung thông tin còn thiếu (*Sổ đăng ký khai sinh các số 12, 16, 17, 18, 21 - 25, 27, 31, 36, 38, 41, 43 - 46, 48, 49 - 52, 83 - 99/2021*).

+ Kiểm tra, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ lưu: Hồ sơ đăng ký kết hôn các số 15, 16/2021; hồ sơ đăng ký khai tử các số 12, 13, 14, 28, 43, 45, 46, 64, 65/2021.

+ Trường hợp đăng ký kết hôn, người yêu cầu đăng ký kết hôn thường trú tại địa phương khác thì phải có Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của UBND cấp xã có thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

+ Việc đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có giấy tờ, nếu không có thông tin chứng minh quan hệ cha, mẹ, con thì UBND xã phải có văn bản đề nghị cơ quan công an xác minh. Trường hợp cơ quan công an trả lời không có thông tin thì UBND xã cho người yêu cầu đăng ký lại khai sinh lập văn bản cam đoan về thông tin của cha, mẹ theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP.

- Công tác chứng thực hợp đồng, giao dịch:

+ Bổ sung các giấy tờ còn thiếu trong hồ sơ chứng thực theo khoản 1 Điều 36 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, cụ thể: Bổ sung bản sao giấy tờ tùy thân (hồ sơ chứng thực các số 11, 18, 23, 30, 54, 87, 89, 92/2021), bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (*hồ sơ chứng thực các số 12, 18, 44, 47, 57, 86, 87, 88, 118/2021*).

+ Rút kinh nghiệm đối với việc thực hiện chỉnh sửa lỗi kỹ thuật quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP (*hợp đồng, giao dịch chứng thực số 87/2021*).

+ Kiểm tra lại đối với trường hợp thời điểm chứng thực trước thời điểm các bên lập văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế (*văn bản chứng thực số 64/2021*) và trường hợp thiếu chữ ký của thành viên hộ gia đình đã thành niên (*hợp đồng chứng thực số 102/2021*) để chỉnh sửa, khắc phục phù hợp.

**1.3. Về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch:** Để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đăng ký hộ tịch ở địa phương, Lãnh đạo UBND xã Bình Hòa và công chức tư pháp - hộ tịch cần nghiên cứu, nắm vững các quy định của Luật Hộ tịch năm 2014, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, Thông tư số

04/2020/TT-BTP và các văn bản khác có liên quan để giải quyết các yêu cầu của công dân được nhanh chóng, chính xác, đúng quy định của pháp luật.

#### 1.4. Về công tác chứng thực:

- Để bảo vệ quyền lợi của người dân và bảo đảm thực hiện đúng quy định pháp luật, khi chứng thực hợp đồng giao dịch, Chủ tịch UBND xã Bình Hòa và công chức tư pháp - hộ tịch phải xem xét đến nội dung của hợp đồng, giao dịch, đặc biệt đối với hợp đồng, giao dịch liên quan đến quyền sử dụng đất. Với trách nhiệm là cơ quan quản lý đất đai ở địa phương, Chủ tịch UBND xã cần kiểm tra, xác minh để bảo đảm tính hợp pháp của thửa đất là đối tượng của hợp đồng, giao dịch.

Theo hướng dẫn của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp tại Công văn số 842/HTQTCT-CT ngày 26/5/2016 về việc quán triệt thực hiện một số quy định về chứng thực: mặc dù Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP quy định, người yêu cầu chứng thực phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch; người thực hiện chứng thực chịu trách nhiệm về thời gian, địa điểm giao kết hợp đồng, giao dịch; năng lực hành vi dân sự, ý chí tự nguyện, chữ ký hoặc điểm chỉ của các bên tham gia hợp đồng, giao dịch. Tuy nhiên, quy định như vậy không có nghĩa là người thực hiện chứng thực không phải chịu trách nhiệm gì đối với hợp đồng, giao dịch có nội dung trái pháp luật, đạo đức xã hội mà với trách nhiệm của một cán bộ, công chức bắt buộc phải biết đề từ chối chứng thực theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP.

- Đối với những trường hợp chứng thực hợp đồng, giao dịch về chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất trồng lúa (*hồ sơ chứng thực các số 56, 57/2021*), UBND xã phải có trách nhiệm kiểm tra, xác minh để đảm bảo về điều kiện nhận chuyển nhượng, tặng cho đất trồng lúa theo quy định tại khoản 3 Điều 191 Luật Đất đai năm 2013.

- Khi thực hiện chứng thực hợp đồng giao dịch, tùy vào đối tượng tài sản của hợp đồng, giao dịch, ngoài việc tuân thủ các quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP; các bên tham gia giao dịch và cơ quan có thẩm quyền chứng thực cần phải tuân thủ các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Luật Đất đai năm 2013, Luật Nhà ở năm 2014 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

- UBND xã Bình Hòa có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến để người yêu cầu chứng thực nhận thức rõ trách nhiệm đối với nội dung của hợp đồng, giao dịch và hệ quả pháp lý của việc chứng thực hợp đồng, giao dịch. Trường hợp UBND xã phát hiện tài sản là đối tượng của hợp đồng, giao dịch là tài sản bất hợp pháp hoặc đang có tranh chấp, đã hoặc đang là đối tượng của hợp đồng, giao dịch khác thì cơ quan thực hiện chứng thực lập biên bản vi phạm, giữ lại hồ sơ để đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật theo Điều 21 Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

## **2. Phòng Tư pháp huyện Bình Sơn**

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hỗ trợ về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã; có biện pháp, hình thức tuyên truyền rộng rãi, đạt hiệu quả hơn cho nhân dân trên địa bàn huyện, nhằm nâng cao ý thức chấp hành các quy định pháp luật của người dân, góp phần nâng cao chất lượng công tác tư pháp địa phương.

### **V. Tổ chức thực hiện**

**1.** Yêu cầu UBND xã Bình Hòa tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc của UBND xã trong 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 46 Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ. Trong thời hạn 30 ngày, UBND xã Bình Hòa phải báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở Tư pháp (qua Thanh tra Sở) để theo dõi, kiểm tra, đôn đốc theo quy định tại Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/3/2015 của Chính phủ.

**2.** Giao Chánh Thanh tra Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra và báo cáo Giám đốc Sở theo quy định./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND xã Bình Hòa;
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Thanh tra tỉnh;
- Phòng Tư pháp huyện Bình Sơn;
- GD, các PGĐ Sở;
- CVP, CTTr Sở;
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu: VT, TTr<sub>(ntr)</sub>.

**GIÁM ĐỐC**

**Tôn Long Hiếu**